

Số: 232/QĐ-VQG

Quảng Trị, ngày 28 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Trung tâm Du lịch
Phong Nha - Kẻ Bàng vào mục đích liên doanh, liên kết

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VQG PHONG NHA - KÊ BÀNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan về đất đai, lâm nghiệp, du lịch, di sản văn hóa và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-CTUBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;

Căn cứ Thông báo số 110-TB/VPTU ngày 26/9/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị về kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Sun Group Vùng Miền Trung liên quan đến tình hình triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 450-TB/TU ngày 12/10/2026 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 09/10/2026; các văn bản chỉ đạo có liên quan của UBND tỉnh và các sở ngành của tỉnh;

Xét Tờ trình số 668/TTr-TTDL ngày 28/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng về việc thẩm định và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng vào mục đích liên doanh, liên kết kèm theo Đề án số 669/ĐA-TTDL ngày 28/10/2026 và báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn ngày 28/10/2026;

1/1

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng vào mục đích liên doanh, liên kết với các nội dung chính sau:

1. Đơn vị lập và thực hiện Đề án: Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.
2. Danh mục tài sản công được sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết: Theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.
3. Thời hạn thực hiện đề án: 30 năm, kể từ ngày đề án được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng

- Chủ trì tổ chức triển khai Đề án theo đúng nội dung được phê duyệt; thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 55 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết. Tổ chức hoàn thiện hồ sơ, điều kiện, thủ tục lựa chọn đối tác và ký kết hợp đồng theo quy định trước khi triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ, số liệu và hiện trạng tài sản công thuộc Đề án; tổ chức quản lý, kiểm kê, theo dõi tài sản; giám sát việc thực hiện hợp đồng, nghĩa vụ tài chính; thực hiện công tác kế toán, công khai, báo cáo và các nghĩa vụ liên quan theo quy định.

- Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, phạm vi, phương án và thời hạn được phê duyệt; không tự ý thay đổi nội dung Đề án, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, công tác bảo tồn và bảo vệ di sản. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Quản lý Vườn xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc, vi phạm hoặc nội dung cần điều chỉnh theo thẩm quyền, đảm bảo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định về bảo tồn di sản.

Giám đốc Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Ban Quản lý Vườn và trước pháp luật về toàn bộ quá trình tổ chức triển khai, quản lý, thực hiện và kết quả thực hiện Đề án.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Vườn

Các phòng: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Tài chính; Khoa học và Hợp tác quốc tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp theo dõi, nắm tình hình và tham mưu các nội dung có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Hợp tác quốc tế; Giám đốc Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- LĐ BQL Vườn;
- Lưu: VT.



Phạm Hồng Thái





PHỤ LỤC: DANH MỤC TÀI SẢN TẠI TTDL PHONG NHA - KẾ BẢNG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-VQG ngày 28/10/2026 của Ban Quản lý Vườn)

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng theo sổ sách kế toán	Giá trị TS sử dụng vào mục đích LD, LK theo sổ sách kế toán thời điểm lập Đề án		Tỷ lệ tần suất, thời gian sử dụng cho LD, LK (%)	Giá trị TS sử dụng vào mục đích LD, LK theo sổ sách kế toán và tần suất, thời gian sử dụng		Ghi chú
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
	TỔNG SỐ	Đồng			97.557.288.184	69.213.172.383		17.462.756.000	12.389.160.000	
I	TÀI SẢN CÔNG VÔ HÌNH LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	Đồng			56.235.349.500	56.235.349.500		10.066.128.000	10.066.128.000	
1	Khuôn viên đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DO 781326 (Sân trung tâm; 12.011,9m ²)	m ²	2009	12.011,9	49.549.087.500	49.549.087.500	17,9%	8.869.287.000	8.869.287.000	
2	Khuôn viên đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AP 402786 (khu vực nhà chờ động; 6.753,80 m ²)	m ²	2009	6753,8	6.686.262.000	6.686.262.000	17,9%	1.196.841.000	1.196.841.000	
II	TÀI SẢN CÔNG HỮU HÌNH	Đồng			41.321.938.684	12.977.822.883		7.396.628.000	2.323.032.000	
II.1	Khu vực sân trung tâm Phong Nha				14.411.050.836	2.944.254.358		2.579.579.000	527.022.000	
1	Nhà chờ đón khách trung tâm (02 nhà chờ tại sân trung tâm)	Cái	2006	2	1.254.368.000	292.200.625	17,9%	224.532.000	52.304.000	Giá trị bao gồm giá trị sửa chữa lớn năm 2024.
2	Nhà điều thuyền kiểm soát vé, hàng rào phía tây bến thuyền TT	Cái	2009	1	119.999.300	-	17,9%	21.480.000	-	Sân TT



Handwritten signature

3	Bến thuyền Trung tâm đón khách	Công trình	2009	1	2.632.891.880	1.367.609.500	17,9%	471.288.000	244.802.000	Giá trị bao gồm giá trị sửa chữa lớn năm 2025 và 2026
4	Đài phun nước tại sân TT	Cái	2012	1	339.657.000	-	17,9%	60.799.000	-	Sân TT
5	Hàng rào sinh cảnh tại TT	CT	2012	1	345.248.000	-	17,9%	61.799.000	-	Sân TT
6	Thuyền vỏ nhôm	Cái	2013	1	195.000.000	-	17,9%	34.905.000	-	
7	Nhà chờ 2 tại trung tâm	Cái	2016	1	1.390.461.000	499.138.283	17,9%	248.893.000	89.346.000	Giá trị bao gồm giá trị cải tạo phòng thuyết minh bán vé trung tâm 2025
8	Chậu cây cảnh sân Trung tâm	Cái	2016	35	656.700.000	-	17,9%	117.549.000	-	Sân TT
9	Sửa chữa nâng cấp TTDL (Sân bãi, nhà cửa)	CT	2016	1	5.235.229.156	-	17,9%	937.106.000	-	Sân TT
10	Nhà vệ sinh trung tâm	Cái	2018	1	1.577.175.000	497.939.700	17,9%	282.314.000	89.131.000	Giá trị bao gồm giá trị làm thêm phần mái năm 2018
11	Cổng xoay một chiều tại bến thuyền TT	Cái	2018	6	76.890.000	7.689.000	17,9%	13.763.000	1.376.000	Sân TT
12	Cổng soát vé tại bến thuyền TT	Cái	2018	2	96.082.500	9.608.250	17,9%	17.199.000	1.720.000	Sân TT
13	Hàng rào tại bến thuyền	Cái	2018	1	90.060.000	9.006.000	17,9%	16.121.000	1.612.000	Sân TT
14	Lan can soát vé tại bến thuyền TT	Cái	2018	1	46.575.000	4.657.500	17,9%	8.337.000	834.000	Sân TT
15	Điều hòa Daikin KB35 - 12.000BTU	Cái	2024	1	13.500.000	5.400.000	17,9%	2.417.000	967.000	Nhà bán vé TT
16	Bảng Led chạy chữ (tại phòng bán vé)	Cái	2024	1	18.900.000	7.560.000	17,9%	3.383.000	1.353.000	Nhà bán vé TT
17	Hệ thống lan can tại bãi đón khách TTDL Phong Nha - Kẻ Bàng	CT	2025	1	288.114.000	216.085.500	17,9%	51.572.000	38.679.000	Bến thuyền TT

18	Điều hòa Nagakawa NIS-C24R2U51	Cái	2026	1	18.657.500	14.926.000	17,9%	3.340.000	2.672.000	Nhà bán vé
19	Điều hòa Nagakawa NIS-C18R2U51	Cái	2026	1	15.542.500	12.434.000	17,9%	2.782.000	2.226.000	Nhà bán vé
II.2	Khu vực nhà chờ ĐPN và Động Phong Nha	Đồng			26.910.887.848	10.033.568.525		4.817.049.000	1.796.010.000	
1	Bến thuyền nhà chờ động Phong Nha	Bến	1997	1	4.897.761.200	3.018.524.250	17,9%	876.699.000	540.316.000	Giá trị bao gồm giá trị cải tạo, sửa chữa bến thuyền năm 2025
2	Hệ thống đường đi lại trong Động Phong Nha	Hệ thống	1999	1	288.451.355	-	17,9%	51.633.000	-	ĐPN
3	Nhà chờ trước cửa động Phong Nha	Cái	2000	1	1.202.592.418	443.249.250	17,9%	215.264.000	79.342.000	Giá trị bao gồm giá trị cải tạo, sửa chữa năm 2025
4	Hệ thống điện phong nha	Hệ thống	2000	1	4.215.707.000	-	17,9%	754.612.000	-	ĐPN
5	Hệ thống dẫn nước	CT	2000	1	83.465.875	-	17,9%	14.940.000	-	ĐPN
6	Nhà vệ sinh tại khu vực nhà chờ Động Phong Nha	Cái	2006	1	2.036.797.500	859.476.375	17,9%	364.587.000	153.846.000	Giá trị bao gồm giá trị cải tạo, sửa chữa năm 2025
7	Cầu thang Cung Đình	Cái	2006	1	176.584.800	-	17,9%	31.609.000	-	ĐPN
8	Bếp ăn tập thể nhà chờ	Cái	2008	1	10.660.000	-	17,9%	1.908.000	-	Sân nhà chờ ĐPN
9	Nhà đặt máy phát điện dự phòng	Cái	2008	1	109.467.600	-	17,9%	19.595.000	-	Sân nhà chờ ĐPN
10	Máy phát điện SDMOJ150K(Pháp)	Cái	2008	1	607.950.000	-	17,9%	108.823.000	-	Sân nhà chờ ĐPN
11	Máy phát điện dự phòng 120Kw	Cái	2008	1	332.999.700	-	17,9%	59.607.000	-	Sân nhà chờ ĐPN
12	Xử lý đá rơi trên trần động Phong Nha	CT	2016	1	1.751.887.200	-	17,9%	313.588.000	-	ĐPN
13	Pha bóng led tròn 100W	Cái	2016	5	55.000.000	-	17,9%	9.845.000	-	ĐPN

14

14	Pha bóng led tròn 150W	Cái	2016	30	385.660.000	-	17,9%	69.033.000	-	ĐPN
15	Hệ thống Camera ở 2 bến thuyền	Bộ	2018	1	64.000.000	-	17,9%	11.456.000	-	Sân nhà chờ ĐPN
16	Giếng khoan nhà chờ	Cái	2018	1	43.000.000	4.300.000	17,9%	7.697.000	770.000	Sân nhà chờ ĐPN
17	Hệ thống sàn đạo và điện chiếu sáng động Phong Nha	CT	2022	1	9.227.177.200	4.613.588.600	17,9%	1.651.665.000	825.832.000	Động Phong Nha
18	Bảo trì máy biến áp 180KVA và thay thế đường dây điện trung thế 22KV từ Trầm Mé đến khu vực động Phong Nha	CT	2023	1	533.348.000	320.008.800	17,9%	95.469.000	57.282.000	Nhà chờ ĐPN
19	Hệ thống Camera tại hang Bì Ký, bãi cát động Phong Nha	Hệ thống	2025	1	23.276.000	17.457.000	17,9%	4.166.000	3.125.000	ĐPN
20	Nhà làm việc, nhà kho, nhà ăn, nhà vệ sinh tại nhà chờ động Phong Nha	CT	2026	1	865.102.000	756.964.250	17,9%	154.853.000	135.497.000	Nhà làm việc 2 tầng tại nhà chờ ĐPN